TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 651/2026/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 511/2026/TLHNGĐ – ST ngày 19/3/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng, yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh ngày 25/11/1970
- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/01/1968

Cùng địa chỉ: phường U, quận G, TPHCM
(Nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 6/97, đăng ký ngày 12/4/1997, do Ủy ban nhân dân phường V, thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 02/3/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/3/2026, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Cả hai chung sống có hai con chung đã trưởng thành; Tài sản chung tự thỏa thuận; Nợ chung không có; Và yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về tình trạng cư trú, lưu trú sau khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết toàn bộ nội dung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn. Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 6/97, đăng ký ngày 12/4/1997, do Ủy ban nhân dân phường V, thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phượng U1, sinh ngày 13/4/1998 và Nguyễn Hoàng Thảo U2, sinh ngày 07/4/2005. Các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

- Về tình trạng cư trú và lưu trú:

+ Nhà đất tại địa chỉ phường U, quận G (Nay là phường A), thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị P và hai con cư trú.

+ Ông Nguyễn Ngọc H có thời gian lưu trú tại địa chỉ 237/70/4 Phạm Văn Chiêu, phường U, quận G (Nay là phường A), thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 01 (một) tháng, hạn cuối cùng là ngày 30/4/2026.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc H không tự nguyện rời đi tìm chỗ ở khác thì bà Nguyễn Thị P có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương và cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số 0016695 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị